

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN EA H'LEO  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST  
Ngày 23-5-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Phụng;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Tiến Dũng;

Ông Nguyễn Trường;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Công Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaH'Leo.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa:*  
Ông Trịnh Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện EaH'Leo, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST – HS ngày 27 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn S; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1992, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn a, xã E, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị M, gia đình bị cáo có 03 con, bị cáo là con thứ ba; tiền án: không; tiền sự: bị cáo có 02 tiền sự, cụ thể: ngày 15/6/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng; ngày 10/7/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Bị cáo chấp hành xong quyết định cai nghiện bắt buộc lần hai vào ngày 03/11/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2021, đến ngày 26/12/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

2. Họ và tên: Doãn Anh T; giới tính: Nam; tên gọi khác: không; sinh năm: 1992, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký HKTT: Thôn a, xã E, huyện EH, tỉnh Đắk

Lắc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 10/12; con ông Doãn Đình S và bà Lê Thị M; bị cáo có vợ là Lê Giáp Thị Thu T (đã ly hôn) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự, cụ thể: ngày 06/11/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng. Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Ea H'Leo cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/12/2021.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: anh Nguyễn Thái Ph, vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn a, xã E, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

- Anh Bùi Đăng Th, vắng mặt;

- Chị Dương Thị Ng, vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn b, xã E, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN :**

Vào khoảng 12 giờ ngày 13/12/2021, Nguyễn Văn S nhờ Doãn Anh T điều khiển xe mô tô biển số 47P6-0842 chở S đi đến khu vực suối EL ở Thôn a, xã E, huyện EH, để đi công việc thì T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở S đi đến khu vực suối ở thôn a, xã E, rồi Tuấn đi về nhà. Lúc này, S đi tìm nhà ai có sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 14 giờ, cùng ngày S đi qua nhà rẫy anh Nguyễn Thái Ph, ở thôn a, xã EH, thì S nhìn thấy cửa sổ đang mở, khung cửa sắt bên trong đóng đinh nhưng đã bị mục, S đi lại gần dùng tay giật bung khung cửa sắt ra và trèo vào nhà lấy trộm 01 bình gỗ và 01 bì nylon trà khô, sau đó S mang ra vườn mì cách nhà phong khoảng 400m cất giấu rồi quay lại trộm cắp 01 chiếc máy tính xách tay màu đen, hiệu Toshiba cùng 03 kg trà khô đem ra hàng rào lưới B40 lấy áo khoác bọc lại mang cất giấu cách nơi giấu bình gỗ và bì trà khô khoảng 100m, rồi S đi bộ về nhà. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày T đến nhà gặp S thì S nói với T biết là mới trộm cắp được tài sản đi đến nhà T nhờ T đi vào nơi S cất giấu tài sản trộm cắp để lấy đồ trộm cắp về bán lấy tiền mua ma túy thì T đồng ý. Rồi T chở S vào trong rẫy mì, S đi vào lấy máy tính xách tay và 03 kg trà khô đem giấu vào trong người không cho T biết và chỉ chỗ cho T vào lấy 07 kg trà cùng 01 bình gỗ. Sau đó, T chở S cùng tài sản trộm cắp được đi về nhà S, S cất 07 kg trà khô lên chuồng gà rồi quay ra nói T chở S cùng bình gỗ đi lên thị trấn ED bán. T điều khiển xe mô tô chở S đem bán bình gỗ cho Bùi Đăng Th ở thôn b, xã EH, được 300.000 đồng. Sau khi bán bình gỗ xong, T chở S đi lên lô cao su ở thị trấn

ED, huyện EH gặp một người tên L (*không rõ nhân thân*) để mua ma túy, khi đến nơi T đứng ngoài đường, S lại gặp L lấy máy tính xách tay và 03 kg trà khô giấu trong người ra bán cho L được số tiền 800.000 đồng. Sau đó, S mua 01 gói ma túy 300.000 đồng và 01 gói ma túy 500.000 đồng, rồi S đi ra gặp T lấy gói ma túy 300.000 đồng ra cùng sử dụng, rồi T và S cùng đi về nhà. Sau đó, S đi tìm gặp L chuộc lại chiếc máy tính xách tay mang về nhà cất giấu. Ngày 17/12/2021, khi T đang chở S mang bạch trà khô 07 kg trộm cắp được đi bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện mời về trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công an, S đã giao nộp lại 01 máy tính xách tay cùng 07 kg trà khô là tài sản trộm cắp.

Tại biên bản định giá tài sản số 784 ngày 22/12/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Ea H'Leo, kết luận: Chiếc máy tính xách tay hiệu Toshiba trị giá 4.500.000 đồng; 01 bình gỗ tròn, loại cà te, trị giá 1.500.000 đồng; 10kg trà khô trị giá 2.000.000 đồng.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Toshiba và 07 kg trà khô; 01 xe mô tô biển số 47P6-0842 do Nguyễn Văn S giao nộp; tạm giữ 01 bình gỗ do Bùi Đăng Th giao nộp. Đối với 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Toshiba, 07 kg trà khô, 01 bình gỗ là tài sản của anh Nguyễn Thái Ph nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã ra quyết định trả lại cho anh Ph là chủ sở hữu hợp pháp. Đối với chiếc xe mô tô 47P6-0842 là tài sản của bà Dương Thị Ng. Việc các bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô vào mục đích phạm tội bà Ng không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho bà Ng là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 03 kg trà khô S bán cho người đàn ông tên L, do không xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 24/CT – VKS ngày 12/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện EaH'Leo đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Doãn Anh T về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố các bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và vẫn giữ nguyên truy bản cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Doãn Anh T về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Doãn Anh T về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/12/2021).

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Xử phạt bị cáo Doãn Anh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị mất, anh Nguyễn Thái Ph không yêu cầu bồi các bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đề cấp, giải quyết. Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Bùi Đăng Th số tiền 300.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'leo đã trả lại 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Toshiba, 07 kg trà khô, 01 bình gỗ cho anh Nguyễn Thái Ph là chủ sở hữu hợp pháp.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã trả lại chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 47P6-0842 cho bà bà Dương Thị Ng, là chủ sở hữu hợp pháp.

Các bị cáo không tranh luận gì với kết luận buộc tội và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Ea H'Leo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên đây là phiên tòa thứ hai, việc vắng mặt người tham gia tố tụng khác không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội

đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Hội đồng xét xử hội ý và quyết định tiếp tục phiên tòa.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan Điều tra thu thập lưu tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: vào khoảng 14 giờ ngày 13/12/2021, tại thôn a, xã E, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Văn S đã thực hiện hành vi trộm cắp 10 kg trà khô, 01 máy tính xách tay hiệu Toshiba, 01 bình gỗ của anh Nguyễn Thái Ph, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 8.000.000 đồng. Sau khi trộm cắp được tài sản S về gặp Doãn Anh T nói cho T biết và rủ T cùng đem tài sản trộm cắp đi tiêu thụ, T đồng ý. Tuấn biết rõ 01 bình gỗ và 07 kg trà khô là tài sản do Nguyễn Văn S trộm cắp mà có nhưng vẫn cùng S đem đi tiêu thụ. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện EaH'Leo truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Doãn Anh T về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”*

Tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự, quy định:

*“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”*

[2.2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật; song do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền bất chính, các bị cáo đã cố ý thực hiện. Vì vậy, cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, cần áp dụng đối với các bị cáo mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian, nhằm trừng trị người phạm tội, đồng thời để bị cáo có thời gian cải tạo, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, mặt khác phát huy tác dụng, răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Về nhân thân:

Các bị cáo là người có nhân thân xấu: bị cáo S có 02 tiền sự: ngày 15/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng; ngày 10/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Bị cáo Doãn Anh T có 01 tiền sự, ngày 06/11/2020, bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng.

[3.2.] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[3.3.] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản do bị cáo S chiếm đoạt có giá trị không lớn. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn S được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Tham gia thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án có hai bị cáo, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cũng khác nhau, nên cần phân hóa vai trò của từng bị cáo khi quyết định hình phạt. Đối với bị cáo S là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, sau khi trộm cắp được tài sản bị cáo còn rủ rê bị cáo T cùng bị cáo tiêu thụ tài sản do bị cáo phạm tội mà có để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Do đó, hình phạt áp dụng đối với bị cáo S cần cao hơn và nghiêm khắc hơn bị cáo T. Đối với bị cáo T, sau khi S rủ đi tiêu thụ tài sản, bị cáo biết tài sản tiêu thụ là do bị cáo S phạm tội mà có những vẫn đồng ý, bị cáo trực tiếp chở S đi tiêu thụ tài sản. Vì vậy, cần áp dụng với T mức hình phạt tương xứng, nhưng thấp hơn mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo S.

Đối với anh Bùi Đăng Th đã mua 01 bình Gỗ do các bị cáo đem bán, khi mua anh Th không biết tài sản các bị cáo bán do phạm tội mà có, nên Cơ quan Điều tra không xử lý.

Đối với người đàn ông tên L mua tài sản trộm cắp từ bị cáo Nguyễn Văn S, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan Điều tra không xử lý.

[5] Các biện pháp tư pháp:

[5.1] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'leo đã trả lại 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Toshiba, 07 kg trà khô, 01 bình gỗ cho anh Nguyễn Thái Ph là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 03 kg trà khô S bán cho người đàn ông tên L, do không xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo không thu giữ được.

Đối với chiếc xe mô tô 47P6-0842 là tài sản của bà Dương Thị Ng. Các bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô nói trên vào mục đích phạm tội bà Ng không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã trả lại chiếc xe cho bà Ng là phù hợp, cần chấp nhận.

[5.2] Về trách nhiệm dân sự: sau khi nhận lại tài sản anh Nguyễn Thái Ph không yêu cầu các bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét. Anh Bùi Đăng Th yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường 300.000 đồng, tiền anh mua bình Gỗ từ các bị cáo. Vì vậy, cần buộc bị cáo S và bị cáo T phải liên đới bồi thường cho anh Th mỗi bị cáo 150.000 đồng.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội trộm cắp tài sản; bị cáo Doãn Anh T phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 08 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/12/2021).

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Xử phạt bị cáo Doãn Anh T 06 tháng tù về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Các biện pháp tư pháp:

[3.1] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã trả lại 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Toshiba, 07 kg trà khô, 01 bình gỗ cho anh Nguyễn Thái Ph là chủ sở hữu hợp pháp.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã trả lại chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 47P6-0842 cho bà Dương Thị Ng, là chủ sở hữu hợp pháp.

(Đặc điểm vật chứng được mô tả tại biên bản thu giữ vật chứng, lưu tại Hồ sơ vụ án).

[3.2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S và bị cáo Doãn Anh T phải liên đới bồi thường cho anh Bùi Đăng Th, mỗi bị cáo 150.000 đồng.

[4]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

[4.1] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn S và bị cáo Doãn Anh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Công an huyện Ea H'Leo;
- Bộ phận THADS huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Trần Thị Phụng**



